

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM NGÔN NGỮ CỦA CÂU HỎI - ĐÁP TRONG GIAO TIẾP CỦA NGƯỜI MIỀN TÂY NAM BỘ

TS HỒ XUÂN MAI

Abstract: Questions and answers are common in everyday communications. Both contains the meaning and attitude of speakers and hearers which can be expressed by words and sentence's structure. The paper presents an analysis of these words and syntactic structures.

Key words: Questions and answers, Southern of language

1. Đặt vấn đề

Người miền Tây Nam Bộ vốn phóng khoáng trong sinh hoạt hàng ngày và trong lời nói. Từ ngữ của họ rất mộc mạc, không lựa chọn đến mức cầu kì. Khi nghe một câu *Nó hô là nó chưa được đi Hà Nội lần nào* thì nhất định đó là câu nói của người miền Tây Nam Bộ. "Nhận diện" được như vậy là nhờ *hô là*. Cấu trúc câu của người miền Tây Nam Bộ cũng rất đặc trưng. Thường trong giao tiếp, người ta sử dụng loại câu đảo ngữ "*Đã + chủ thể hành động + hô/la/kêu (là) + bổ ngữ*". Chính cấu trúc này tạo ra cái "ngang ngang", cái "trồng trồng" và hai đặc điểm ngôn ngữ trên trở thành văn hóa của người miền Tây Nam Bộ nói riêng.

Hỏi - đáp thuộc giao tiếp. Trong câu hỏi - đáp, ngoài nội dung cần biết, còn có thái độ của các bên tham gia. Lượng thông tin cần biết nằm trong từ ngữ và cấu trúc câu. Thái độ của các bên tham gia, ngoài mối quan hệ thân - sơ, thích - không thích, tình trạng sức khỏe và tâm lí của những người hỏi - đáp, thì việc sử dụng từ

ngữ và cách tổ chức câu cũng thể hiện rất rõ nội dung này và đây cũng là lí do để chúng tôi chọn đối tượng là câu hỏi - đáp, cụ thể là câu hỏi - đáp của người miền Tây Nam Bộ để khảo sát trong bài viết này. Tuy nhiên, do giới hạn của một bài viết, chúng tôi chỉ chọn và khảo sát hai mặt: cách sử dụng từ ngữ và cấu trúc câu. Cụ thể, chúng tôi chọn ba động từ *kêu (là/ bằng)*, *hô (là/ rằng)* và *la (là)*; và kiểu câu đảo ngữ (nghịch đảo) như *Đã người ta nói rồi mà không nghe* trong câu hỏi - đáp để khảo sát. Những vấn đề ngôn ngữ khác có liên quan đến câu hỏi - đáp của người miền Tây Nam Bộ, tạm thời chúng tôi chưa khảo sát. Sở dĩ chúng tôi chọn ba động từ trên là vì:

a) Tần số xuất hiện của những động từ này trong câu hỏi - đáp của người miền Tây Nam Bộ rất cao, chiếm 87% (làm tròn) trên tổng số 300 câu mà chúng tôi thu thập được.

b) Nhóm từ này thể hiện rất rõ thói quen và trên hết là văn hóa trong lời ăn tiếng nói của người miền Tây Nam Bộ.

Về loại câu đảo ngữ, chúng tôi chỉ chọn những câu đáp ứng được những yêu cầu sau để phân tích:

c) Thể hiện được "văn hóa vô xung" - tức cách nói "trông", "ngang ngang" của người miền Tây Nam Bộ.

d) Thể hiện được mức độ thân mật, xuề xòa, dễ dãi và chân thật trong giao tiếp.

Những câu nghịch đảo nhưng không đáp ứng được hai yếu tố trên không thuộc bài viết này.

Bài viết này được thực hiện trên tư liệu do chúng tôi thu thập được từ năm 2004 đến 2009, ở 5 tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng, Cà Mau, Bạc Liêu và An Giang, gồm: 300 cặp câu hỏi - đáp có chứa những động từ vừa nêu; 300 câu nói "trông" và đáp ứng được các yêu cầu (c) và (d).

Vậy, ba động từ này có những đặc điểm gì? Nó thể hiện như thế nào về văn hóa của người miền Tây Nam Bộ?

2. Đặc điểm của ba từ *kêu* (*bằng/ rằng/ là*), *hô* (*là/ rằng*), *la* (*là/ rằng*) và cách sử dụng

Khẩu ngữ là lời ăn tiếng nói hằng ngày và ở bất kì cộng đồng cư dân nào. Đặc điểm của khẩu ngữ là gần gũi, thân mật, xuề xòa và dễ dãi, không câu chấp, giữ kẽ. Cho nên, với những người thân quen, chúng ta thường sử dụng khẩu ngữ để giao tiếp. Tuy nhiên, không phải trường hợp nào chúng ta cũng sử dụng cách nói này. Với người miền Tây Nam Bộ thì khác. Dù quen hay lạ, người miền Tây Nam Bộ cũng vẫn sử dụng những từ khẩu ngữ. Thí dụ:

(1a) - *Thằng Hai tới chưa bây?*

(1b) - *Nó hô là chiều nó mới tới.*

(1c) - *Nó la chiều nó mới tới.*

Bỏ qua yếu tố *bây* trong (1a), hai động từ *hô* (*là*) trong (1b) và *la* trong (1c) đã giúp cho người đọc xác định được chủ thể của hai câu trên là người ở miền nào, cũng như xác định được thái độ của người nói trong (1c) và (1b). Đây là lí do thứ nhất để cho mọi người cảm thấy dễ chịu khi tiếp xúc với một người miền Tây Nam Bộ. Nếu thay hai động từ trên bằng *nói* (*là/ rằng*) hoặc *báo* (*là/ rằng*) thì vấn đề sẽ khác đi:

(1b') - *Nó báo (rằng/ là) chiều nó mới tới.*

(1c') - *Nó nói (rằng/ là) chiều nó mới tới.*

Không phải không có sự thân mật, gần gũi trong (1b') và (1c'), nhưng chúng ta đều phải thừa nhận rằng, hai động từ *báo* (*rằng/ là*) trong (1b') và *nói* (*rằng/ là*) trong (1c') nghiêng về cách nói có sự lựa chọn từ ngữ hơn. Riêng *nói* (*rằng/ là*) trong (1c') thì có tính trung hòa về sắc thái.

Trong khi đó, *hô* (*rằng/ là*) và *la* (*rằng/ là*) nghiêng về cực ngược lại.

(thiên về khẩu ngữ)	<i>báo</i> (thiên về
<i>kêu, la, hô</i>	lựa chọn từ ngữ)
← nói →	

Cách sử dụng từ như trên đã góp phần làm nên cái gọi là "tính Nam Bộ": dễ dãi, chân thật, không ý tứ, không giữ kẽ. Trong 300 cặp câu hỏi - đáp chúng tôi thu thập được, có 241 cặp có chứa ba từ trên, chiếm 87%. Và, đây là lí do thứ hai để mọi người có cảm nhận người Nam Bộ nói chung, người miền Tây Nam Bộ nói riêng, là cởi mở, không "lí sự".

Đó là đặc điểm chung của ba từ này. Nếu quan sát kĩ thì chúng ta thấy

ba động từ *kêu, hô, la* (*rằng/ là*) có những sắc thái riêng, ý nghĩa riêng và do đó chúng được sử dụng trong những trường hợp khác nhau.

2.1. *Kêu* (*rằng/ là/ bằng*) và đặc điểm sử dụng

Quan sát những câu sau:

(2a) - Ông nóng tính kêu bằng khủng khiếp!

(2b) - Nhà di Bảy bên sông giàu kêu bằng nhứt hạng.

(2c) - Hai đứa con ông Tư nhà nghèo mà học giỏi kêu bằng không ai bì kịp.

(3a) - Nó kêu là chưa tới được!

(3b) - (Con) Nhỏ Út Lớn cậu Năm (nó) kêu là/ (nói là) ở bên Xèo Dừa có ông thầy giỏi kêu bằng bác sĩ cũng thua.

Sáu từ *kêu* (*bằng/ là*) trong năm câu trên có ba ý nghĩa khác nhau. Trong các câu (2a), (2b), (2c) và (3b), *kêu bằng* có ý nghĩa so sánh và nhấn mạnh mức độ của các động từ đứng liền trước. Riêng *kêu là* trong (3b) thì tương đương với (1b) và (1c).

Với *kêu (là)*, khi sử dụng từ này thì mức độ nhấn mạnh không bằng *kêu (bằng)*. Vai trò chủ yếu của từ này là để lặp lại, khẳng định lại một nội dung đã có như trong (3a):

- Nó kêu là chưa tới được!

Như vậy là có sự phân biệt về cách sử dụng giữa *kêu (bằng)* và *kêu (là)*. Sự lựa chọn hai từ này trong lời ăn tiếng nói của người miền Tây Nam Bộ là ngẫu nhiên; được hình thành từ thói quen trong ứng xử; là văn hóa của một cộng đồng. Và, nếu việc tổ hợp thành *kêu (là)* hay *kêu (bằng)* là

thói quen, thì việc sử dụng nó sao cho thích ứng và phù hợp với từng điều kiện và hoàn cảnh cũng là một thói quen. Tính chính xác khi sử dụng một trong hai từ trên trong giao tiếp cho thấy điều đó: nếu thay *kêu (là)* trong (3a) bằng *kêu (bằng)* thì nghĩa của cả câu sẽ bị phá vỡ:

- Nó kêu bằng chưa tới được! (-)

Không một người miền Tây Nam Bộ nào sử dụng một câu như vậy trong giao tiếp. Bởi đơn giản, *kêu (bằng)* là từ dùng để nhấn mạnh một nội dung đã có; còn *kêu (là)* là để khẳng định lại một nội dung, tức nói lại, lặp lại một nội dung đã biết. Từ phân tích trên, chúng ta có thể nhận xét như sau:

- Để nhấn mạnh mức độ "vượt quá mức" của vấn đề được nêu trong động từ, người miền Tây Nam Bộ sử dụng *kêu bằng* mà không sử dụng *kêu là*. Nói cách khác, khi *kêu bằng* xuất hiện trong câu thì nội dung của câu được đánh giá là quá giới hạn bình thường.

- Để tường thuật lại một nội dung nào đó, người miền Tây Nam Bộ sử dụng *kêu là* mà không sử dụng *kêu bằng*". Nói cách khác, khi sử dụng *kêu là*, nội dung của câu chứa nó có khuynh hướng miêu tả, giải thích, lặp lại.

- Có 207 câu chứa *kêu là*, chiếm 69% trong tổng số câu hỏi - đáp thu thập được.

- Sự lựa chọn giữa *kêu là* và *kêu bằng* chính là ý thức ngôn ngữ của một cộng đồng; và nó làm thành nét văn hóa của cư dân vùng đất này.

2.2. *Hô* (*rằng/ là*) và đặc điểm sử dụng

Động từ *hô* (*là/ rằng*) mà người miền Tây Nam Bộ sử dụng trong câu

hỏi - đáp có hai trường hợp, một là kể lại một nội dung, sự việc nào đó do người khác thực hiện; hai là để lặp lại một nội dung trước đó của người nói. Với trường hợp thứ nhất, *hồ (là/ rằng)* tương đương với *kêu (là/ rằng)* trong (2.1.). Với trường hợp thứ hai, *hồ (là/ rằng)* tương đương với (*tôi*) *đã nói*. Quan sát những câu sau:

(4a) - *Khi nào thằng Giang tới?*

- *Nó hồ là nó mắc công chuyện, không tới được.*

(4b) - *Sao chưa nộp bài thu hoạch?*

- *Sao hồ là dời lại tuần sau?*

(5a) - *Làm như vợ chồng thằng Dũng đi bên doi Lừa hà bây?*

- *Đã người ta hồ là tụi nó đi doi Trâu Trắng mà cứ nói là doi Lừa hoài.*

(5b) - *Bộ như mẹ con con nhỏ Bảy Hiền không muốn bán hàng bông nữa hay sao ta!*

- *Đã nó hồ là bán thứ này không giàu, để nó lên thành phố bán "xốp" (shop - cửa hàng, tiệm) giàu hơn.*

Hồ (là) trong các câu (4a), (5b) thuộc trường hợp thứ nhất, tức là kể lại một nội dung mà người nói đã nghe, đã biết. Trong (4b), *hồ (là)* là nhắc lại một nội dung mà những người tham gia giao tiếp đã biết.

Nếu quan sát kĩ, chúng ta thấy có sự giống nhau giữa (4a), (5b) và (3a) và do đó chúng hoàn toàn có thể thay thế cho nhau:

(4a') - *Nó kêu là mắc công chuyện, không tới được.*

(5b') - *Đã nó kêu là bán thứ này không giàu (...).*

Mới nhìn, *hồ (là)* trong (5a) và (5b) giống nhau, do chúng giống ở

cấu trúc "*Đã + chủ ngữ + hồ là*". Tuy nhiên, nếu quan sát kĩ thì hai câu này khác nhau. Chủ thể phát ngôn trong (5a) cũng chính là người đang trả lời. Do đó, câu (5a) tương đương với câu:

(5a') *Tôi đã nói là tụi nó đi doi Trâu Trắng...*

Trong khi đó, chủ thể phát ngôn trong (5b) không phải là người đang nói như trong câu (5a), mà chủ thể này thuộc ngôi thứ ba, số ít *nó*. Cho nên, (5b) tương đương với câu:

(5b'') *Nó đã nói là bán thứ này không giàu...*

Nếu quan sát kĩ, chúng ta sẽ thấy một điều thú vị giữa *kêu* và *hồ*: Không khi nào người miền Tây Nam Bộ sử dụng *hồ bằng* mà chỉ có *hồ là* và *hồ rằng*. Nhưng *hồ rằng* cũng rất ít khi được sử dụng, dù *rằng* hay *là*, như chúng ta đã biết, chỉ là yếu tố diễn giải. Nói cách khác, *hồ là* là cụm từ, thường được sử dụng trong câu nói của người miền Tây Nam Bộ nhằm khẳng định lại, lặp lại một nội dung như *kêu là*. Tần số xuất hiện của cụm từ này tương đối cao, vào khoảng 216 câu trong tổng số 300 câu hỏi - đáp, chiếm 72%. Trong khi đó, *hồ rằng* tuy có xuất hiện nhưng rất ít, chỉ 6%.

Một điểm tinh tế khác giữa *kêu là* và *hồ là* là sắc thái của hai cụm từ này. Nếu *kêu là* chỉ đơn giản là thuật lại thì với *hồ là*, ngoài nội dung này, còn có thái độ của người trực tiếp giao tiếp với người đã hành động, đã nói, mà thường là không tích cực. Điều thú vị này sẽ không thể nhận ra nếu không phải là một người Nam Bộ, hoặc không phải là dân sống ở vùng

đất này. Có thể đánh giá chung về *hồ* (là/ rắng) như sau:

- *Hồ* (rắng/ là) được sử dụng trong hai trường hợp. Cả hai trường hợp này giống nhau ở chỗ là đều kê lại, lặp lại một nội dung đã có.

- Tuy *rắng*, là đều nhằm diễn giải nhưng chỉ có *hồ là* là phổ biến, còn *hồ rắng* ít được sử dụng. Riêng *hồ bằng* thì hoàn toàn không xuất hiện trong câu nói của người miền Tây Nam Bộ.

- Xét về ngữ cảnh xuất hiện thì *hồ là* và *kêu là* đều giống nhau nhưng xét về tần số xuất hiện thì *hồ là* xuất hiện nhiều hơn (72%) so với *kêu là* (69%) trong tổng số câu hỏi - đáp thu thập được.

- Thái độ của người trực tiếp nói lại trong câu có chứa *hồ là* thường là không tích cực như trong câu chứa *kêu là*.

2.3. *La* (là/ rắng) và đặc điểm sử dụng

La trong trường hợp này không phải là mắng; nó tương đương với *nói* (rắng/ là). Thế nhưng người miền Tây Nam Bộ thường không sử dụng *nói* (rắng/ là), mà trong 300 cặp câu hỏi - đáp mà chúng tôi ghi được, có 195 câu sử dụng *la* (rắng/ là), chiếm 65%. Bình thường thì chúng ta không thấy được điểm đặc biệt và lí thú này. Nếu đặt những cặp câu có chứa *la* (rắng/ là) bên cạnh những câu tương ứng trong cách nói toàn dân, thì lúc đó chúng ta mới thấy được "chất" Nam Bộ, "chất" miền Tây Nam Bộ trong những câu đó. Thí dụ:

(6a) - *Thằng Dũng đâu không đi họp?*

- *Anh đi bên phường 8 có việc.*

- *Sao không kêu nó ở nhà?*

- *Đã người ta la là anh đi công chuyện rồi (mà còn hỏi).*

(6b) - *Tổ 3 chiều này chủ xí (à) nghen!*

- *Sao la chiều mai? Chiều nay sao lo kịp?*

- *Đã thầy nói rút ngắn rồi mà tại mấy người không đi học nên không biết!*

- *Vậy sao hỏi nãy có nghe ông nói gì đâu?*

- *Đã người ta la là ông nói hôm qua.*

Nếu thay *la* (là) trong (6a), (6b) bằng *nói/ báo* (là) và *la* trong (6b) bằng *nói*, đồng thời có thể đổi cấu trúc "Đã + chủ ngữ" của những câu có chứa động từ trên, thì không thể nào xác định được chủ thể phát ngôn của những câu trên là người ở miền nào:

(6a') - *Thằng Dũng đâu không đi họp?*

- *Anh Dũng đi bên phường 8 có việc.*

- *Sao không nói/ báo nó ở nhà?*

- *Đã nói là anh ấy đi công chuyện rồi.*

(6b') - *Đã nói là thầy nói hôm qua.*

Không ai có thể xác định được chủ thể của (6a') và (6b') ở trên, vì *nói là* thuộc lớp từ ngữ chung, không mang đặc điểm của vùng/ miền nào.

Tương tự, hai câu đáp trong các câu (7a) và (7b) dưới đây là cách nói của toàn dân:

(7a) - *Sao anh không đi dự buổi họp đầu năm?*

- *Tôi đã nói với tổ trưởng là tôi kẹt công việc.*

(7b) - *Tổ 3 chiều nay chủ xí nhé!*

- *Sao nghe nói chiều mai mà?*

Nhưng nếu thay thế *đã* nói với *tổ trưởng* bằng "*đã*+chủ ngữ+*la (là)*" và thay *nghe nói* bằng *la (là)* thì ngay lập tức "*chất*" Nam Bộ xuất hiện.

Chính sự đối lập này cho thấy "tính Nam Bộ" của người miền Tây Nam Bộ. Nói cách khác, *la là* là một trong những từ thể hiện rất rõ "*chất*" Nam Bộ trong lời ăn tiếng nói của cư dân vùng đất này. Có thể rút ra những nhận xét như sau:

- Tần số xuất hiện của *la là* không nhiều bằng *hồ là* hay *kêu là* nhưng vẫn thể hiện được đặc trưng Nam Bộ trong giao tiếp.

- Cũng như *kêu* và *hồ*, *la* thường kết hợp với *là*, còn kết hợp với *rằng* thì rất ít, chỉ khoảng 1% trong tổng số những câu thu thập được.

- Có thể thay thế giữa *la là*, *hồ là*, và *kêu là* trong trường hợp thứ nhất, vì khi đó ba cụm động từ này tương ứng với *nói là*.

3. Cấu trúc "*Đã* + chủ thể hành động + động từ + bổ ngữ" trong câu hỏi - đáp của người miền Tây Nam Bộ

Theo [20], *đã* trong những câu sau có chung một đặc điểm là chỉ "thời" quá khứ của hành động.

(8) *Tôi đã đi Hà Nội.*

(9) *Đã báo/ nói rằng không được cãi lời mà!*

Ở (8), chúng ta có một chủ ngữ của hành động (*đã* đi là "tôi". Còn ở (9), chúng ta không xác định được chủ ngữ của hành động *báo/ nói rằng*.

Tuy nhiên, với (9), chúng ta hoàn toàn phục hồi được chủ ngữ của hành động.

(9') *Tôi đã báo/ nói rằng không được cãi lời mà!*

(9'') Người ta...

Cấu trúc của hai phát ngôn (8) và (9) là: "Chủ thể hành động + *đã* + động từ + bổ ngữ". Trong đó, *đã* luôn luôn đứng trước động từ và đứng sau chủ thể hành động. Cấu trúc này hoàn toàn khác với:

(10a) *Đã người ta la là nó đi rạch ông Bầu.*

Trong (7a), chủ thể của hành động được đặt sau yếu tố đánh dấu "thời". Có thể khái quát cấu trúc này như sau:

"*Đã* + chủ thể hành động + động từ + bổ ngữ"

Trở lại với các thí dụ trong (5a), (5b), (6a), (6b), chúng ta thấy chúng đều có cùng một cấu trúc với (10a). Tại sao người miền Tây Nam Bộ lại thường sử dụng cấu trúc khác với thông thường như vậy? Và, từ cấu trúc này, chúng ta rút ra được (những) kết luận gì?

Theo [3] và [13], trong câu, bộ phận, yếu tố nào được đưa ra trước, khác với trật tự bình thường (đảo ngữ) thì bộ phận, yếu tố đó được nhấn mạnh. Theo đó, cấu trúc trên trong phát ngôn của người Tây Nam Bộ cũng nhằm mục đích này. Trở lại những thí dụ trên:

(6a) - *Thằng Dũng đâu không đi học?*

- *Ánh đi bên phường 8.*

- *Sao không kêu nó ở nhà?*

- *Đã người ta la là ánh đi công chuyện rồi (mà còn hỏi).*

(6b) - *Tổ 3 chiều này chủ xí (à) nghen!*

- *Sao la chiều mai? Chiều nay sao lo kịp?*

- *Đã thầy nói rút ngắn rồi. Tại mấy người không đi học nên không biết!*

- *Vậy sao hồi nãy có nghe ông nói gì đâu?*

- *Đã người ta la là ông nói hôm qua.*

Người nói những câu này có ý nhấn mạnh rằng sự việc xảy ra trong câu đã được thông báo từ trước đó. Mọi sự chú ý lúc này rơi vào *đã*.

Ngoài ra, khi quan sát kĩ những câu thu thập được, chúng tôi phát hiện một điều lí thú trong cấu trúc đảo này: nó không chỉ đơn thuần mang lại ý nhấn mạnh sự việc xảy ra trong câu đã được thông báo từ trước mà dường như người miền Tây Nam Bộ sử dụng cấu trúc đảo "Đã+chủ thể hành động + động từ + bổ ngữ" đã thành thói quen và đây là một biểu hiện của văn hóa nói năng, đậm chất Nam Bộ. Đặc điểm này giúp chúng ta phát hiện thêm nhiều vấn đề lí thú về lời ăn tiếng nói của cư dân vùng sông nước này. Chẳng hạn, khi sử dụng cấu trúc trên, người nói luôn luôn tỏ thái độ "cãi lại" ý kiến của người khác, phù nhận ý kiến của người khác bởi người nói cho rằng ý kiến của người khác sai. Quan sát những câu sau:

(11a) - *Bộ cậu Bảy Rô đi Long Châu há bấy?*

- *Ông đi Nhị Bình.*

- *Bấy nói sao chớ tao nghe nó nói là nó đi Long Châu mà?*

- *Đã người ta la là ông đi Nhị Bình mà còn hông tin!*

(11b) - *Sao lớp Quản lý 3 chưa nhập học ta?*

- *Đã người ta la là trường dời lại cuối tháng rồi...*

(11c) - *Làm như môn mình đang học có kiểm tra giữa kì hả lớp trưởng?*

- *Làm gì có! Bữa hôm thấy thông báo là thi cuối kì luôn mà?*

- *Sao nghe anh Duẩn nói là có?*

- *Đã người ta la là không có rồi mà cứ cãi hoài. Chính tay người ta cầm thông báo bộ sai sao?*

Rõ ràng, trong tất cả những câu có cấu trúc "Đã + chủ thể hành động + động từ + bổ ngữ" trên, thái độ của người nói là luôn bác bỏ ý kiến của người khác và khẳng định mình đúng. Ý nghĩa này sẽ không xuất hiện nếu chúng ta sử dụng cấu trúc bình thường:

(11a') - *Tôi đã nói là ông đi Nhị Bình rồi mà còn không tin!*

(11b') - *Tôi đã nói là trường thông báo thi cuối kì luôn mà?*

(11c') - *Tôi đã nói không có mà cứ cãi hoài...*

Ở những câu (11a'), (11b') và (11c'), thái độ "cãi lại" và khẳng định mình đúng không xuất hiện, mà chỉ mang ý nghĩa khẳng định lại điều đã có trước đó. Do vậy, cấu trúc đảo "Đã + chủ thể hành động + động từ + bổ ngữ" trong lời ăn tiếng nói của người miền Tây Nam Bộ, cụ thể là trong câu hỏi - đáp, không chỉ đơn thuần là để nhấn mạnh nội dung được đề cập, mà còn là một cấu trúc thể hiện được thái độ của người nói và hoàn toàn có thể xem đây là đặc trưng văn hóa trong ngôn ngữ của cộng đồng này.

Một vấn đề khác cũng không kém phần thú vị đó là cấu trúc này đã giúp

người nói thể hiện được bản chất bộc trực, thẳng thắn của mình. Đây là một trong những điểm khiến cho chúng ta khi tiếp xúc với người Nam Bộ nói chung, người miền Tây Nam Bộ nói riêng, luôn cảm nhận được sự chân thành, thẳng thắn, bộc trực một cách rất Nam Bộ. Trong tổng số 300 câu hỏi - đáp khảo sát được, chúng tôi nhận thấy có 287 câu xuất hiện cấu trúc này, chiếm 95,6%. Con số trên cho thấy mức độ phổ biến của cách nói này và có thể khẳng định đây là nét đặc trưng nổi bật trong câu hỏi - đáp của cư dân miền Tây Nam Bộ.

Một điểm rất đáng chú ý nữa là, trong cấu trúc "Đã + chủ thể hành động + động từ + bổ ngữ", khi chủ thể hành động là chính người nói thì thường được xưng bằng cụm danh từ phiếm định người ta chứ ít khi xưng bằng danh từ hoặc đại từ xác định (chẳng hạn: em, tôi, tớ, mình,...). Quan sát lại các thí dụ (6a), (6b), (11a), (11b), (1c):

(6a) - Đã người ta la là ảnh đi công chuyện rồi (mà còn hỏi).

(6b) - Đã người ta la là ông nói hôm qua.

(8a) - Đã người ta la là ông đi Nhị Bình mà còn hồng tin!

(8b) - Đã người ta la là trường dời lại cuối tháng rồi...

(8c) - Đã người ta la là không có rồi mà cứ cãi hoài. Chính tay người ta cầm thông báo bộ sai sao?

Người ta chính là người nói, nhưng mang sắc thái của cách xưng hô "ngang ngang", "nói trống". Nói cách khác, cách nói này biểu hiện thái độ "ngang bằng" trong cách xưng hô, không chú trọng tôn ti hay đã "xóa mờ" tính tôn ti trong giao tiếp. Thông thường, cách

xưng hô này được chấp nhận nếu giữa các bên tham gia giao tiếp ngang bằng về tuổi tác, vai vế; còn nếu giữa các bên tham gia giao tiếp không ngang bằng về tuổi tác, vai vế thì cách xưng hô này được xem là hỗn, là kém văn hóa. Thế nhưng, đây lại là cách nói đặc trưng của người miền Tây Nam Bộ trong sinh hoạt hàng ngày bất kể quan hệ tuổi tác giữa các bên tham gia giao tiếp. Đặc điểm này cho thấy, ở cộng đồng cư dân này, sự chân chất, bộc trực, mộc mạc, không câu chấp lễ nghi phép tắc luôn được đặt lên hàng đầu trong giao tiếp và là yếu tố bộc lộ rõ nét nhất "chất" Nam Bộ.

(12a) - Sao lâu hồng thấy vợ chồng thằng Tám về chơi bây? Bộ cỡ này tui nó lo làm giàu dữ lắm hả?

- Đâu có ông Hai, anh Tám chị Tám con kẹt mấy vuông tôm chưa bán nên không về được.

- Bây nói sao chớ vợ chồng thằng Tám có làm gì đâu, kêu bằng hồng đụng đầu ngón tay nữa...

- Ông Hai ơi, đã (người) ta la ảnh chi kẹt thiệt mà...

(12b) - Con Hồng đâu bây? Sao giờ này chưa thấy com nước gì hết ráo. Bộ tui bây định bỏ đói tao à?

- Tía ơi, chờ lát nữa má con đem thức ăn về.

- Hỏi nào má tui bây về? Đi chợ gì lâu quá sá...

- Đã (người) ta la là lát nữa.

Ranh giới về vai vế trong (12a) và (12b) đã bị xóa, chỉ còn lại sự thân thiện, gần gũi; sự dễ dãi, xuề xòa. Và đây chính là bản chất của người miền Tây Nam Bộ.

4. Kết luận

Trong giao tiếp, người miền Tây Nam Bộ được xem là "dễ chịu", dễ gần gũi, xuề xòa, không câu chấp, giữ kẽ. Một trong những yếu tố góp phần tạo ra đặc điểm này là ngôn ngữ, cụ thể là lời ăn tiếng nói của cộng đồng này. Từ ngữ họ sử dụng luôn mộc mạc, không trau chuốt, mà đơn giản "nghĩ sao nói vậy". Đặc điểm này được thể hiện rất rõ qua cách sử dụng các động từ *kêu, la, hô* và cấu trúc đảo "*Đã + chủ thể hành động + động từ + bổ ngữ*" trong lời hỏi - đáp. Bất kì lúc nào và ở đâu, khi nghe một câu nói kiểu như vậy, người ta nhận ngay ra người phát ngôn là người miền Tây Nam Bộ mà không phải người của vùng miền nào khác.

Tiếng nói của một dân tộc là vốn quý của dân tộc đó. Tiếng Việt cũng thế, đó là tiếng nói của người Việt nhưng ở mỗi cộng đồng khác nhau, mỗi vùng miền khác nhau vẫn có những đặc điểm riêng khác biệt mang đậm dấu ấn văn hóa giao tiếp của người vùng miền đó. Và chính sự khác biệt giữa những phương ngữ đã làm nên sự phong phú, đa dạng và tinh tế của tiếng Việt trên các miền đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Nguyễn Phúc, *Quan hệ người nói - người nghe và cách xưng hô trong tiếng Việt*, T/c Ngôn ngữ và Đời sống, Số 5, 2003.
2. Đinh Văn Đức, *Ngữ pháp tiếng Việt (từ loại)*, Nxb ĐH & THCN, H., 1986.
3. Hồ Xuân Mai, *Hiện tượng chệch chuẩn về mặt từ vựng - ngữ nghĩa và ngữ pháp - ngữ nghĩa của câu trong văn bản văn học nghệ thuật*, Luận văn Thạc sĩ, 1999.
4. Hồ Xuân Tuyên, *Một số kiểu nói rút gọn xét ở cấp độ từ ngữ*, T/c Ngôn ngữ và Đời sống, Số 12, 2002.
5. Hoàng Tuệ, *Về vấn đề văn hóa ngôn ngữ*, T/c Ngôn ngữ, Số 1, 1988.
6. Huỳnh Công Tín, *Đặc điểm của ngôn ngữ Nam bộ trong phong cách diễn đạt*, T/c Ngôn ngữ và Đời sống, Số 1+2, 2006.
7. Mai Thanh Thắng, *Kìa, kìa, kìa, kìa trong cách nói của người Nam bộ*, T/c Ngôn ngữ và Đời sống, Số 9, 2005.
8. Nguyễn Thị Ly Kha, *Từ xưng hô thuộc hệ thống nào?* T/c Ngôn ngữ và Đời sống, Số 10, 2007.
9. Nguyễn Thiện Giáp, *Nghiên cứu giao tiếp phi ngôn từ qua các nền văn hóa*, T/c Ngôn ngữ, Số 7, 2008.
10. Nguyễn Thị Hoàng Yến, *Một số kiểu hỏi đáp tích cực của hành vi chê*, T/c Ngôn ngữ và Đời sống, Số 12, 2005.
11. Nguyễn Thế Truyền, *Người Nam Bộ xài từ*, T/c Ngôn ngữ và Đời sống, Số 12, 2002.
12. Trần Kim Phượng, *Những trường hợp không thể dùng phụ từ "đã" trong câu tiếng Việt*, T/c Ngôn ngữ và Đời sống, Số 5, 2004.
13. Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam, *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb KHXH, H., 1983.